

BỘ NỘI VỤ
TRUNG TÂM LAO ĐỘNG
NGOÀI NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 147 TTLĐNN-TCLĐ

V/v thông báo kế hoạch đào tạo giáo dục
định hướng Chương trình EPS
Khóa K20-SN12/2025

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2025

Kính gửi: Sở Nội vụ

Triển khai kế hoạch phái cử người lao động sang Hàn Quốc làm việc theo Chương trình EPS, căn cứ kế hoạch tiếp nhận của HRD Hàn Quốc, Trung tâm Lao động ngoài nước trân trọng thông báo đến quý Sở kế hoạch tổ chức, danh sách người lao động tham gia giáo dục định hướng K20-SN12/2025 (*danh sách kèm theo*) và đề nghị quý Sở phối hợp thực hiện những nội dung sau:

1. Thông báo người lao động thực hiện nghĩa vụ tài chính:

- Đề nghị quý Sở thông báo tới người lao động nộp chi phí phái cử bằng khoản tiền Việt Nam tương đương với 630 USD và chi phí hành chính xin cấp visa 390.000 đồng để xác nhận nguyện vọng thực hiện hợp đồng lao động đã ký với doanh nghiệp Hàn Quốc.

- Chuẩn bị khoản tiền 100 triệu đồng để ký quỹ sau khi kết thúc khóa giáo dục định hướng.

- Các khoản tiền sau đây để nộp **khi đến tập trung** tham dự khóa giáo dục định hướng:

+ Học phí bổ túc tiếng Hàn: 920.000 đồng;

+ Tiền khám sức khỏe: 485.000 đồng đối với nam và 515.000 đồng đối với nữ để nộp cho bệnh viện (bao gồm: chi phí khám sức khỏe 365.000 đồng đối với nam, 395.000 đồng đối với nữ; chi phí xét nghiệm lao phổi để xin visa: 70.000 đồng/người; khám tổng quát sàng lọc lao phổi: 50.000 đồng/người);

+ Chi phí tiền ký túc xá, tiền ăn nộp trực tiếp cho đơn vị cung cấp dịch vụ.

2. Thông báo kế hoạch giáo dục định hướng

Đề nghị quý Sở thông báo tới người lao động đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về kế hoạch giáo dục định hướng như sau:

2.1. Địa điểm, thời gian tập trung và tổ chức đào tạo

- Thời gian đào tạo: từ ngày 12/8 đến ngày 26/8/2025;

- Thời gian làm thủ tục nhập học: 15h00 Thứ hai ngày 11/8/2025;

- Địa điểm đào tạo: Cơ sở đào tạo của Trung tâm Lao động ngoài nước (nằm trong khuôn viên Trung tâm dạy nghề và đào tạo lao động Sona, địa chỉ: thôn Do Hạ, xã Mê Linh, thành phố Hà Nội).

2.2. Người lao động cần chuẩn bị:

- Hồ sơ xin cấp visa

+ In, điền đầy đủ thông tin và mang theo các giấy tờ xin visa (theo mẫu tại website www.colab.gov.vn mục tải biểu mẫu), **Phiếu lý lịch tư pháp số 2** (01 bản gốc có chữ ký của cán bộ Tư pháp, không sử dụng bản có chữ ký điện tử) và hộ chiếu còn hiệu lực trên 1 năm để nộp cho Trung tâm Lao động ngoài nước làm thủ tục xin cấp visa. Trường hợp phiếu lý lịch tư pháp được cấp sau ngày tập trung, người lao động vẫn đến tập trung theo kế hoạch và chuyển phát phiếu lý lịch tư pháp đến địa điểm nơi người lao động tham dự khóa đào tạo, **muộn nhất vào ngày kết thúc khóa học, người lao động phải nộp Phiếu lý lịch tư pháp cho Trung tâm lao động ngoài nước.**

Lưu ý: Bộ hồ sơ xin cấp visa bao gồm (1) Tờ khai xin cấp visa, (2) Giấy xác nhận tình trạng sức khỏe, (3) 01 bản photo 2 mặt của CMND/CCCD (4) bản photo trang 2,3 của hộ chiếu, (5) Phiếu lý lịch tư pháp, (6) Hộ chiếu. Người lao động phải đọc kỹ hướng dẫn, điền đầy đủ, chính xác thông tin và sắp xếp hồ sơ theo thứ tự nêu trên. Việc nộp thiếu giấy tờ, kê khai thông tin không chính xác sẽ dẫn đến tiến độ xuất cảnh của người lao động bị chậm hoặc không thể xuất cảnh sang Hàn Quốc làm việc.

- Để ký Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS:

+ Người lao động truy cập thông báo tổ chức khóa đào tạo tại website: www.colab.moha.gov.vn để xác nhận nguyện vọng chấp nhận hợp đồng và cung cấp các thông tin cần thiết.

+ Người lao động mang theo smart phone có thể kết nối internet 4G và sử dụng số điện thoại đã được định danh (đăng ký sim chính chủ) khi tham dự khóa đào tạo.

Trung tâm Lao động ngoài nước sẽ hướng dẫn nội dung cụ thể trong thời gian người lao động tham gia đào tạo.

- Những nội dung khác:

+ Chuẩn bị **04 ảnh chân dung** có quy cách như sau: phong màu trắng, mặc áo khác màu với màu phong, không qua chỉnh sửa, kích thước 3.5cm x 4.5cm;

+ Chuẩn bị 01 bản photo 02 mặt của CMND/CCCD;

+ Chuẩn bị trang phục để lên lớp hàng ngày: quần âu, áo sơ mi trắng, giày hoặc dép quai hậu.

3. Một số công việc khác

Đối với những lao động thuộc danh sách này đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính, đề nghị quý Sở giữ lại số tiền Việt Nam đồng tương đương với 30USD để trang trải các chi phí hành chính; chuyển số tiền còn lại tương đương 600USD

(theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm chuyển tiền) và khoản chi phí hành chính xin cấp visa về Trung tâm Lao động ngoài nước chậm nhất ngày **12/8/2025** theo tài khoản sau:

+ Tên tài khoản: Trung tâm Lao động ngoài nước
+ Địa chỉ: Số 1 Trịnh Hoài Đức, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội
+ Số tài khoản: 1440201030194
+ Tại: Chi nhánh Bắc Hà Nội-NH Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam *(Khi chuyển tiền, đề nghị quý Sở ghi rõ tên địa phương, số tiền và nội dung chuyển tiền).*

- Đề nghị quý Sở thông báo bằng văn bản cho Trung tâm lao động ngoài nước: danh sách người lao động hoàn thành nghĩa vụ tài chính và tham gia khóa học; danh sách những người lao động không đến làm thủ tục và không còn nguyện vọng đi làm việc tại Hàn Quốc; danh sách kèm theo Đơn của người lao động xin tiếp tục tham gia giáo dục định hướng (mẫu kèm theo); danh sách người lao động thuộc đối tượng vay vốn ký quỹ để Trung tâm tổng hợp, triển khai các thủ tục tiếp theo.

Lưu ý: Người lao động không tham gia giáo dục định hướng theo kế hoạch được thông báo hoặc nộp **Phiếu lý lịch tư pháp miễn** dẫn đến nộp hồ sơ xin cấp visa chậm có thể bị doanh nghiệp Hàn Quốc hủy hợp đồng lao động và bị dừng tham gia Chương trình EPS trong thời gian 01 năm.

Trung tâm Lao động ngoài nước trân trọng cảm ơn sự phối hợp của quý
Sở. / *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Lãnh đạo TT;
- P.TCKT, P.ĐT (để t/h);
- P.QLHTLĐ (để nhắn tin);
- Lưu: VT, TCLĐ.



Phạm Ngọc Lan

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG
THAM GIA GIÁO DỤC ĐỊNH HƯỚNG KHÓA K20-SN12/2025

(Kèm theo Công văn số 101/TTLĐNN-TCLĐ ngày 06/8/2025 của Trung tâm Lao động ngoài nước)

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị nộp hồ sơ	Tỉnh/Tp hiện nay	Mã số HV
1	50306986	Trương Minh Quân	01/06/2005	Nam	Bắc Giang	Bắc Ninh	K20SN12-01
2	50307029	Nguyễn Ngọc Thắng	03/05/2005	Nam	Bắc Giang	Bắc Ninh	K20SN12-02
3	50307611	Nguyễn Đức Phương	02/08/2005	Nam	Bắc Giang	Bắc Ninh	K20SN12-03
4	50307986	Nguyễn Quang Tường	20/09/2003	Nam	Bắc Giang	Bắc Ninh	K20SN12-04
5	50339897	Nguyễn Huỳnh Như	29/11/1998	Nữ	Cà Mau	Cà Mau	K20SN12-05
6	50339006	Nguyễn Thị Hằng	12/07/1992	Nữ	Hậu Giang	Cần Thơ	K20SN12-06
7	50339363	Trần Thị Thanh Tuyền	12/10/1992	Nữ	Cần Thơ	Cần Thơ	K20SN12-07
8	50333297	Nguyễn Thị Vinh	18/06/1999	Nữ	Bình Định	Gia Lai	K20SN12-08
9	50333563	Nguyễn Trí Hùng	03/07/2004	Nam	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh	K20SN12-09
10	50333644	Võ Quốc Tuấn	22/10/2000	Nam	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh	K20SN12-10
11	50302204	Lê Văn Khởi	08/11/2001	Nam	Hải Dương	Hải Phòng	K20SN12-11
12	50302597	Nguyễn Văn Trung	27/12/2001	Nam	Hải Dương	Hải Phòng	K20SN12-12
13	50302687	Nguyễn Việt Anh	26/06/1999	Nam	Hải Dương	Hải Phòng	K20SN12-13
14	50302735	Nguyễn Thành Trung	16/12/2002	Nam	Hải Dương	Hải Phòng	K20SN12-14
15	50302925	Phạm Hoài Bang	10/10/1988	Nam	Hải Dương	Hải Phòng	K20SN12-15
16	50303615	Khúc Hoàng Quỳnh Nga	15/08/2005	Nữ	Hưng Yên	Hưng Yên	K20SN12-16
17	50311057	Nguyễn Bá Sơn	10/12/1996	Nam	Thái Bình	Hưng Yên	K20SN12-17
18	50309372	Tao Văn Toàn	04/08/2001	Nam	Lai Châu	Lai Châu	K20SN12-18
19	50304642	Lý Minh Chiến	04/11/2002	Nam	Lạng Sơn	Lạng Sơn	K20SN12-19
20	50304660	Phương Thị Tình	19/06/1993	Nữ	Lạng Sơn	Lạng Sơn	K20SN12-20
21	50305260	Đặng Tồn Nam	10/08/2001	Nam	Yên Bái	Lào Cai	K20SN12-21
22	50337135	Lê Anh Dũng	04/10/2002	Nam	Lâm Đồng	Lâm Đồng	K20SN12-22
23	50303702	Trần Xuân Trường	20/01/2002	Nam	Hà Nam	Ninh Bình	K20SN12-23
24	50303721	Nguyễn Trọng Khải	08/03/1990	Nam	Hà Nam	Ninh Bình	K20SN12-24
25	50303726	Nguyễn Quốc Huy	15/10/2003	Nam	Hà Nam	Ninh Bình	K20SN12-25
26	50303778	Nguyễn Văn Thắng	17/01/2003	Nam	Hà Nam	Ninh Bình	K20SN12-26
27	50310054	Ninh Văn Cường	27/09/1993	Nam	Nam Định	Ninh Bình	K20SN12-27
28	50310270	Trần Văn Lưu	23/01/2002	Nam	Nam Định	Ninh Bình	K20SN12-28
29	50310285	Nguyễn Quang Vinh	10/01/2005	Nam	Nam Định	Ninh Bình	K20SN12-29
30	50350624	Lê Tuấn Anh	29/11/2001	Nam	Nam Định	Ninh Bình	K20SN12-30
31	50312160	Cao Văn Tiến	27/09/1996	Nam	Ninh Bình	Ninh Bình	K20SN12-31
32	50312562	Trần Đức Thiện	25/07/1998	Nam	Ninh Bình	Ninh Bình	K20SN12-32
33	50312925	Nguyễn Văn Đức	15/07/2000	Nam	Ninh Bình	Ninh Bình	K20SN12-33
34	50324685	Trần Ngọc Đại	12/09/2005	Nam	Nghệ An	Nghệ An	K20SN12-34
35	50325659	Phan Xuân Phú	01/04/2005	Nam	Nghệ An	Nghệ An	K20SN12-35
36	50326260	Ngô Văn Nam	10/01/1996	Nam	Nghệ An	Nghệ An	K20SN12-36
37	50354173	Lê Văn Hải	22/06/2002	Nam	Nghệ An	Nghệ An	K20SN12-37
38	50371625	Hồ Văn Trọng	28/08/1993	Nam	Nghệ An	Nghệ An	K20SN12-38
39	50306087	Đỗ Xuân Trường	22/12/2001	Nam	Phú Thọ	Phú Thọ	K20SN12-39
40	50306651	Đại Thị Ngọc Ánh	04/11/2005	Nữ	Vĩnh Phúc	Phú Thọ	K20SN12-40

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị nộp hồ sơ	Tỉnh/Tp hiện nay	Mã số HV
41	50306862	Nguyễn Thị Thanh	02/02/2000	Nữ	Vĩnh Phúc	Phú Thọ	K20SN12-41
42	50309214	Nguyễn Thị Mơ	13/01/2002	Nữ	Quảng Ninh	Quảng Ninh	K20SN12-42
43	50330183	Hoàng Long Quân	06/08/1989	Nam	Quảng Bình	Quảng Trị	K20SN12-43
44	50330534	Lê Thị Kim Oanh	16/10/1997	Nữ	Quảng Bình	Quảng Trị	K20SN12-44
45	50330921	Bùi Văn Long	21/10/2001	Nam	Quảng Bình	Quảng Trị	K20SN12-45
46	50356523	Nguyễn Cao Thông	05/09/1997	Nam	Quảng Bình	Quảng Trị	K20SN12-46
47	50356760	Trần Quang Lương	26/01/2002	Nam	Quảng Bình	Quảng Trị	K20SN12-47
48	50331605	Nguyễn Chơn Dũng	26/11/1998	Nam	Quảng Trị	Quảng Trị	K20SN12-48
49	50331609	Trương Đình Thìn	20/03/2000	Nam	Quảng Trị	Quảng Trị	K20SN12-49
50	50331834	Phạm Văn Hải	02/09/2000	Nam	Quảng Trị	Quảng Trị	K20SN12-50
51	50336838	Phạm Ngọc Quyết	06/09/1992	Nam	Tp HCM	Tp HCM	K20SN12-51
52	50336849	Nguyễn Ngọc Khanh	22/10/2005	Nam	Tp HCM	Tp HCM	K20SN12-52
53	50332346	Trần Văn Hào	06/06/2000	Nam	Tp Huế	Tp Huế	K20SN12-53
54	50304311	Nông Văn Nam	02/10/2001	Nam	Bắc Kạn	Thái Nguyên	K20SN12-54
55	50305596	Trần Quốc Huy	11/02/2005	Nam	Thái Nguyên	Thái Nguyên	K20SN12-55
56	51120923	Phạm Mạnh Hùng	06/08/2001	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K20SN12-56
57	50533468	Lê Văn Chinh	28/04/1998	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K20SN12-57
58	50314667	Trịnh Quang Trường	06/11/1992	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K20SN12-58
59	50317952	Đỗ Đoàn Dũng	06/10/1992	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K20SN12-59
60	50319666	Nguyễn Xuân An	08/04/1991	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K20SN12-60
61	50321560	Cao Vĩnh Hòa	28/04/1992	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K20SN12-61
62	50352554	Phạm Văn Cường	19/06/2001	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K20SN12-62
63	50352591	Nguyễn Văn Tản	16/11/1993	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K20SN12-63
64	50371481	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	17/04/2001	Nữ	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K20SN12-64
65	50338692	Phạm Thị Huyền Trân	25/08/1995	Nữ	Bến Tre	Vĩnh Long	K20SN12-65